



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 103 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng Giải thưởng Nhà nước**

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 92/TTr - TTg ngày 16 tháng 01 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Tặng Giải thưởng Nhà nước cho 10 công trình và 10 cụm công trình về khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ đã được công bố, sử dụng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

(Có danh sách kèm theo).

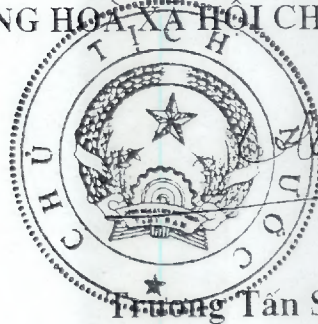
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Sg*

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Vụ Khoa giáo VP Chính phủ;
- Lưu VT, Vụ TĐKT.



Trương Tấn Sang



## DANH SÁCH

### CÁC CÔNG TRÌNH, CỤM CÔNG TRÌNH ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2010

(Kèm theo Quyết định số: 103/QĐ-CTN  
ngày 20 tháng 04 năm 2012 của Chủ tịch nước)

### CÁC CÔNG TRÌNH VÀ CỤM CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2010

TT	Tên công trình, cụm công trình, tác giả, đồng tác giả
1	<b>Công trình:</b> Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử <b>Đồng tác giả:</b> GS. Văn Tạo (Chủ biên), GS. TS. Furuta Motoo (đồng Chủ biên) và 14 đồng tác giả (có Danh sách kèm theo).
2	<b>Công trình:</b> Ngữ âm tiếng Việt <b>Tác giả:</b> GS. TS. Đoàn Thiện Thuật.
3	<b>Cụm công trình:</b> Nghiên cứu chữ Nôm và tiếng Việt cổ, bao gồm các công trình: - Phần chữ Nôm trong cuốn "Cơ sở ngữ văn Hán Nôm"; - Phần chữ Nôm trong giáo trình "Ngữ văn Hán Nôm"; - Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm; - Tìm hiểu tiếng Việt lịch sử. <b>Tác giả:</b> GS. TS. Nguyễn Ngọc San.
4	<b>Cụm công trình:</b> Vương triều Đinh và vương triều Hồ - những vấn đề lịch sử cần làm sáng tỏ, bao gồm các công trình: - Nhà Đinh dẹp loạn và dựng nước; - Hồ Quý Ly. <b>Tác giả:</b> PGS. TS. Nguyễn Danh Phiệt.
5	<b>Công trình:</b> Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII - XVIII - XIX. <b>Tác giả:</b> PGS. TS. Nguyễn Thừa Hỷ.
6	<b>Công trình:</b> Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945. <b>Tác giả:</b> Cô PGS. TS. Dương Kinh Quốc.
7	<b>Cụm công trình:</b> Nhân vật lịch sử-văn hoá Ngô Thì Nhậm, bao gồm các công trình: - Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803) nhân vật lịch sử và nhà văn hoá

Kur





	<p>Kiệt xuất; - Ngô Thì Nhậm trong văn học Tây Sơn. <b>Tác giả:</b> GS. TS. Mai Quốc Liên.</p>
	<p><b>Cụm công trình:</b> Từ và từ vựng học tiếng Việt, bao gồm các công trình: - Từ vựng học tiếng Việt; - Từ và nhận diện từ tiếng Việt. <b>Tác giả:</b> GS. TS. Nguyễn Thiện Giáp.</p>
9	<p><b>Cụm công trình:</b> Câu trong tiếng Việt, bao gồm các công trình: - Một số vấn đề về câu tồn tại trong tiếng Việt; - Câu đơn tiếng Việt; <b>Tác giả:</b> GS. TS. Diệp Quang Ban.</p>
10	<p><b>Cụm công trình:</b> Nghiên cứu văn học dân gian người Việt, bao gồm các công trình: - Văn học dân gian người Việt, góc nhìn và thể loại; - Truyện nôm - Lịch sử phát triển và thi pháp thể loại. <b>Tác giả:</b> GS. TS. Kiều Thu Hoạch.</p>
11	<p><b>Cụm công trình:</b> Tính dân tộc trong văn học và nghệ thuật, bao gồm các công trình: - Về tính dân tộc trong văn học; - Động lực dân tộc và thực tiễn sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. <b>Tác giả:</b> PGS. TS. Nguyễn Văn Truy (Thành Dục).</p>
12	<p><b>Cụm công trình:</b> Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật Biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống. Đồng tác giả: 1. GS. TS. Châu Văn Minh; 2. PGS. TS. Phan Văn Kiệm; 3. PGS. TS. Phạm Quốc Long; 4. PGS. TS. Lê Mai Hương; 5. ThS. Nguyễn Xuân Cường; 6. TS. Nguyễn Hoài Nam; 7. PGS. TS. Đỗ Công Thung; 8. PGS. TS. Bùi Minh Lý.</p>
13	<p><b>Cụm công trình:</b> Địa lý tự nhiên Việt Nam, bao gồm các công trình: - Cảnh quan địa lý miền Bắc Việt Nam, NXB KH kỹ thuật, năm 1976; - Địa lý tự nhiên Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 1999; - Sự phát triển của khoa học địa lý trong thế kỷ XX, NXB Giáo dục, Năm 2004. <b>Tác giả:</b> GS. TS. Vũ Tự Lập.</p>
14	<p><b>Công trình:</b> Nghiên cứu bảo đảm vận hành an toàn và khai thác hiệu quả lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt.</p>



	<b>Tác giả:</b> tập thể cán bộ khoa học Viện Nghiên cứu Hạt nhân giai đoạn 1984/2007.
15	<b>Công trình:</b> Thiết kế công nghệ và đóng tàu thủy cao tốc phục vụ lực lượng cảnh sát biển (TT400). <b>Đồng tác giả:</b> 1. KS. Bùi Duy Chinh; 2. ThS. Đặng Văn Hồng; 3. KS. Lê Đình Lành; 4. KS. Đoàn Thanh Đức; 5. KS. Phạm Hồng Hải; 6. KS. Lê Văn Chung; 7. ThS. Hoàng Kiều Hưng; 8. KS. Lê Trung Thông.
16	<b>Công trình:</b> Nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất găng tay phẫu thuật y tế từ cao su thiên nhiên Việt Nam. <b>Đồng tác giả:</b> 1. ThS. Phạm Xuân Mai; 2. Tập thể cán bộ khoa học Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp.
17	<b>Công trình:</b> Lai tạo, chọn lọc các giống lúa mới phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán canh tác của địa phương và khu vực. <b>Tác giả:</b> KS. Trần Minh Chánh.
18	<b>Công trình:</b> Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại nghiên cứu đổi mới dịch vụ truyền máu, sản xuất và chuẩn hóa các chế phẩm máu sử dụng cho điều trị bệnh. <b>Tác giả:</b> GS.TSKH. Đỗ Trung Phần.
19	<b>Cụm công trình:</b> nghiên cứu về cây Trinh nữ Hoàng cung Việt Nam ( <i>Crinum latifolium</i> L.). <b>Tác giả:</b> TS. Nguyễn Thị Ngọc Trâm.
20	<b>Công trình:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình tư vấn di truyền cho các gia đình chịu ảnh hưởng của chất độc hoá học trong chiến tranh. <b>Đồng tác giả:</b> 1. Cô GS.TS. Trịnh Văn Bảo 2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hùng; 3. PGS.TS. Trần Đức Phần; 4. PGS.TS. Trần Thị Thanh Hương; 5. TS. Hoàng Thị Ngọc Lan; 6. PGS.TS. Nguyễn Thị Phụng; 7. PGS.TS. Phan Thị Hoan.

nat